TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS - ST
Ngày: 24/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh
Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 10/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H - sinh năm 1968

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn TS, xã TT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ văn hóa: 10/12

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn T1 - Đã chết

Con bà: Hoàng Thị N1 - sinh năm 1940

Vợ: Trần Thị C1- sinh năm 1974

Con: Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997

Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ nhất

Tiền án: Bản án số 160/2006/HSST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm 06 tháng tù tội " Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị C1, sinh năm 1974 – vắng mặt
Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998 – vắng mặt
Cùng địa chỉ: thôn TS, xã DT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Anh La Văn S, sinh năm 1964 – vắng mặt
Anh La Văn N2, sinh năm 1981 – vắng mặt
Cùng địa chỉ: thôn DT, xã DT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 03/01/2020 tại đường bê tông liên thôn thuộc thôn DT, xã DT, huyện Hiệp Hòa. Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 ở TS, Thường Thắng, Hiệp Hòa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại rìa đường bê tông dưới gầm bánh xe máy phía sau của H có 01 túi nilon mầu trắng 01 đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền mầu đỏ bên trong có chứa 02 viên nén mầu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp, 01 gói giấy bạc mặt ngoài mầu vàng, mặt trong mầu trắng bên trong có chất cục bột mầu trắng nghi là ma túy Heroin. H khai nhận là ma túy của H tàng trữ ở túi áo bên trái áo H đang mặc để sử dụng, khi Công an bắt quả tang H đang điều khiển xe mô tô lúc này H đút tay trái ở túi áo, H rút tay ra thì bị rơi ra đường. Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên ký hiệu "QT"; Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 36B6-017.93; 01 điện thoại di động Iphone mầu vàng cát (BL 12-13).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của H. Kết quả thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải của áo khoác treo ở móc áo trong buồng 01 túi nilon mầu trắng, 01 đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ bên trong chứa chất cục bột mầu trắng nghi là ma túy; 01 mảnh phong bì thư được gập kín bên trong chứa chất cục bột mầu trắng được niên phong trong phong bì thư ký hiệu "KX". H khai nhận là ma túy của H tàng trữ để sử dụng; ngoài ra thu giữ tại gầm giường ngủ nhà H 01 cân điện tử mầu đen.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét của Nguyễn Văn H.

Tại kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

"Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ:

- Chất cục bột mầu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài mầu vàng, mặt trong mầu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 2,165 gam.

- 02 (hai) viên nén mầu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 0,186 gam.

"Trong 01 phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột mầu trắng đựng trong 01 túi nilon mầu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền mầu đỏ là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,535 gam.

- Chất cục bột mầu trắng đựng trong 01 gói giấy (loại giấy phong bì thư) là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,087 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Nguyễn Văn H ở thôn TS, xã TT, huyện Hiệp Hòa là người bị nghiện ma túy. Theo H khai, ngày 01/01/2020 H đi xe khách từ Hiệp Hòa đến bến xe khách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mua của một người đàn ông không quen biết 2.300.000 đồng được số ma túy trên. Sau khi mua được ma túy H đi xe ô tô khách về nhà. H cất 02 gói ma túy ở túi áo khoác treo tại buồng ngủ để sử dụng dần. Số ma túy còn lại H cất ở túi áo H mặc để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.(BL 50-69).

Đối với người đàn ông H khai đã bán ma túy cho H ở bến xe khách huyện Mộc Châu. Do địa chỉ không rõ ràng nên không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 36B6-017.93 qua xác minh chủ sở hữu là của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998 (là con dâu H) cho H mượn, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chị H1 chiếc xe trên.

Chiếc điện thoại di động Iphone mầu vàng cát là của H không liên quan đến việc phạm tội; Chiếc áo khoác mầu hồng có chữ PHIKOVINA H dùng để tàng trữ ma túy là của chị Trần Thị C1 (vợ H); Chiếc cân điện tử là của H. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tạm giữ các tài sản này.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-HH ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi của mình, ăn năn hối cải. Khi được nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 48 tháng tù đến 52 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử và 01 khoác màu hồng không còn giá trị sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại iphone nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị C1, chị Phạm Thị H1 và sự vắng mặt của người làm chứng là Anh La Văn S, Anh La Văn N2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 03/01/2020 tại đường bê tông liên thôn thuộc thôn DT, xã DT, huyện Hiệp Hòa, H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp Công an xã DT bắt quả tang H tàng trữ 2,165 gam ma túy Heroine; 0,186 gam ma túy Methamphetamin.

Khám xét nơi ở của H cơ quan công an đã thu được trong túi áo khoác của vợ H là chị Trần Thị C1 1,622 gram ma túy Heroine. H khai số ma túy này H cất dấu để sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Có căn cứ chứng minh Bị cáo H đã tàng trữ trái phép 3,787 gam ma túy Heroine và 0,186 gam ma túy Methamphetamin. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hành sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS… Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma tuý. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm gương, lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 160/2006/HS - ST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm 06 tháng tù tội " Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016 . Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H do H không biết đặc điểm và thông tin của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 36B6-017.93 qua xác minh chủ sở hữu là chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998 (là con dâu H) cho H mượn, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chị H1 chiếc xe là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại iphone trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về chiếc cân điện tử do bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo chiếc cân này.

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu được của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu hồng không còn giá trị sử dụng.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 4 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 03/01/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- **Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ:

- Tịch thu tiêu hủy**:**

01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong bên trong gồm:

- Mẫu chất cục bột mầu trắng là chất ma túy Heroine có khối lượng là 2,135gram

- Mẫu viên nén màu hồng đỏ chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,170 gram.

- Vỏ bao gói mẫu sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong bên trong gồm:

- Mẫu chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine có khối lượng là 1,486 gram.

- Mẫu chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,068gram

- Vỏ bao gói mẫu giám định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 chiếc điện thoại di động Iphone mầu vàng cát có số IMEI: 359263069535293 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác mầu hồng có chữ Phikovina.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Văn Chức